

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc mức chi khen thưởng đối với lĩnh vực
giáo dục và đào tạo, văn hóa, văn nghệ, CỤM THI ĐUA**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2008/NQ-HĐND ngày 18 tháng 06 năm 2008 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc mức chi khen thưởng và hỗ trợ khen thưởng đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo, văn hóa, văn nghệ, CỤM THI ĐUA;

Theo đề nghị tại Công văn số 1618/STC-HCSN ngày 12 tháng 8 năm 2008 của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này mức chi khen thưởng đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo, văn hóa, văn nghệ, CỤM THI ĐUA (kèm theo các Phụ lục):

- Phụ lục 1: mức chi khen thưởng đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo;
- Phụ lục 2: mức chi khen thưởng đối với lĩnh vực văn hóa, văn nghệ;

Nguồn kinh phí chi cho Phụ lục 1 và Phụ lục 2: chi từ kinh phí sự nghiệp của các ngành được giao dự toán hàng năm và kinh phí vận động từ nguồn xã hội hóa.

- Phụ lục 3: mức chi khen thưởng đối với các đơn vị đạt thứ hạng cao tại các CỤM THI ĐUA.

Nguồn kinh phí chi cho Phụ lục 3: chi từ kinh phí khen thưởng của thành phố quản lý.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày và đăng Báo Cần Thơ chậm nhất sau năm ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan Ban ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Trần Thanh Mẫn

PHỤ LỤC 1

MỨC CHI KHEN THƯỞNG ĐỐI VỚI LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 73/2008/QĐ-UBND ngày 27 tháng 08 năm 2008
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)*

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Mức chi	Ghi chú
1	Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố:		
1.1	Mầm non: (02 lứa tuổi)		
	Các giải thưởng của 01 lứa tuổi gồm 3 khối lớp:		
	- Giải nhất	250	
	- Giải nhì	200	
	- Giải ba	150	
	- Giải khuyến khích	100	
1.2	Tiểu học:		
a	Giáo viên dạy giỏi:		
	Các giải thưởng của 01 khối lớp: (Giáo viên chủ nhiệm và Giáo viên bộ môn)		
	- Giải nhất	250	
	- Giải nhì	200	
	- Giải ba	150	
	- Giải khuyến khích	100	
b	Giáo viên dạy giỏi ứng dụng Công nghệ thông tin:		
	Các giải thưởng của 01 khối lớp:		
	- Giải nhất	400	
	- Giải nhì	300	
	- Giải ba	250	
	- Giải khuyến khích	200	
1.3	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông:		
a	Giáo viên dạy giỏi:		
	Các giải thưởng của 01 khối lớp:		
	- Giải nhất	250	
	- Giải nhì	200	

	- Giải ba	150	
	- Giải khuyến khích	100	
b	Giáo án điện tử:		
	Các giải thưởng của 01 khối lớp:		
	- Giải nhất	400	
	- Giải nhì	300	
	- Giải ba	250	
	- Giải khuyến khích	200	
2	Hội thi sáng tạo đồ dùng dạy học:		
2.1	Mầm non: (02 lứa tuổi)		
	Các giải thưởng của 01 lứa tuổi gồm 3 khối lớp:		
a	Giải cá nhân:		
	- Giải nhất	300	
	- Giải nhì	250	
	- Giải ba	200	
	- Giải khuyến khích	150	
b	Giải tập thể:		
	- Giải nhất	500	
	- Giải nhì	400	
	- Giải ba	300	
	- Giải khuyến khích	200	
2.2	Tiểu học:		
	Các giải thưởng của 01 khối lớp: (Giáo viên chủ nhiệm và Giáo viên bộ môn):		
a	Giải cá nhân:		
	- Giải nhất	300	
	- Giải nhì	250	
	- Giải ba	200	
	- Giải khuyến khích	150	
b	Giải tập thể:		
	- Giải nhất	500	
	- Giải nhì	400	

	- Giải ba	300	
	- Giải khuyến khích	200	
2.3	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông:		
	Các giải thưởng 01 môn học:		
a	Giải cá nhân:		
	- Giải nhất	300	
	- Giải nhì	250	
	- Giải ba	200	
	- Giải khuyến khích	150	
b	Giải tập thể:		
	- Giải nhất	500	
	- Giải nhì	400	
	- Giải ba	300	
	- Giải khuyến khích	200	
3	Hội thi theo chuyên đề:		
3.1	Mầm non: (02 lứa tuổi)		
a	Giải cá nhân:		
a1	Đối với trẻ: (3 khối lớp)		
	- Giải nhất	200	
	- Giải nhì	150	
	- Giải ba	120	
	- Giải khuyến khích	100	
a2	Đối với phụ huynh:		
	- Giải nhất	200	
	- Giải nhì	150	
	- Giải ba	120	
	- Giải khuyến khích	100	
a3	Đối với giáo viên:		
	- Giải nhất	200	
	- Giải nhì	150	
	- Giải ba	120	
	- Giải khuyến khích	100	

b	Giải tập thể:		
	- Giải nhất	400	
	- Giải nhì	300	
	- Giải ba	200	
	- Giải khuyến khích	150	
3.2	Tiểu học:		
A	* Hội thi An toàn giao thông (5 khối lớp)		
a	Giải đơn vị trường:		
	- Giải nhất	200	
	- Giải nhì	150	
	- Giải ba	120	
	- Giải khuyến khích	100	
b	Giải đơn vị quận, huyện:		
	- Giải nhất	400	
	- Giải nhì	300	
	- Giải ba	200	
	- Giải khuyến khích	150	
B	Hội thi vẽ tranh: (5 khối lớp)		
a	Giải cá nhân:		
	- Giải nhất	200	
	- Giải nhì	150	
	- Giải ba	120	
	- Giải khuyến khích	100	
b	Giải tập thể:		
	- Giải nhất	400	
	- Giải nhì	300	
	- Giải ba	200	
	- Giải khuyến khích	150	
3.3	Hội thi Tổng phụ trách giỏi và Bí thư Đoàn giỏi		
	- Giải nhất	200	
	- Giải nhì	150	
	- Giải ba	120	

	- Giải khuyến khích	100	
4	Hội thao, hội thi:		
4.1	Tuyên truyền, giới thiệu sách (giáo viên, học sinh):		
a	Giải cá nhân:		
	- Giải nhất	200	
	- Giải nhì	150	
	- Giải ba	120	
	- Giải khuyến khích	100	
b	Giải tập thể:		
	- Giải nhất	400	
	- Giải nhì	300	
	- Giải ba	200	
	- Giải khuyến khích	150	
4.2	Bóng rổ tiểu học:		
	- Giải nhất	600	
	- Giải nhì	500	
	- Giải ba	400	
	- Giải khuyến khích	300	
5	Học sinh giỏi cấp quốc gia:		
	- Giải nhất	1,000	
	- Giải nhì	800	
	- Giải ba	700	
	- Giải khuyến khích	500	
6	Học sinh giỏi cấp thành phố:		
6.1	Tin học trẻ không chuyên:		
	- Giải nhất	300	
	- Giải nhì	250	
	- Giải ba	200	
	- Giải khuyến khích	150	
6.2	Học sinh giỏi cấp thành phố (thực hiện theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo)		
	- Giải nhất	300	

	- Giải nhì	250	
	- Giải ba	200	

Phụ lục này gồm bốn trang, sáu mục

PHỤ LỤC 2

MỨC CHI KHEN THƯỞNG ĐỐI VỚI LĨNH VỰC VĂN HÓA, VĂN NGHỆ
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 73/2008/QĐ-UBND ngày 27 tháng 08 năm 2008
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ*

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Mức chi	Ghi chú
1	Liên hoan ca nhạc, dân ca:		
a	Tiết mục đơn ca		
	- Giải nhất	500	
	- Giải nhì	400	
	- Giải ba	300	
	- Giải khuyến khích	200	
b	Tiết mục song ca		
	- Giải nhất	600	
	- Giải nhì	500	
	- Giải ba	400	
	- Giải khuyến khích	300	
c	Tiết mục tam ca		
	- Giải nhất	700	
	- Giải nhì	600	
	- Giải ba	500	
	- Giải khuyến khích	400	
d	Tiết mục tốp ca		
	- Giải nhất	800	
	- Giải nhì	700	
	- Giải ba	600	
	- Giải khuyến khích	500	
2	Hội thi Thông tin lưu động:		
a	Giải toàn đoàn:		
	- Giải nhất	1,500	
	- Giải nhì	1,200	
	- Giải ba	1,000	
	- Giải khuyến khích	800	
b	Giải Kịch bản thông tin:		
	- Giải nhất	1,000	

	- Giải nhì	800	
	- Giải ba	600	
c	Giải triển lãm ảnh:		
	- Giải nhất	800	
	- Giải nhì	600	
	- Giải ba	400	
d	Giải tiết mục cá nhân:		
	- Tác giả kịch bản, họa sĩ, đạo diễn đàn dựng	200	
	- Diễn viên, tuyên truyền viên, phát thanh viên	200	
đ	Giải Chương trình Văn nghệ quần chúng:		
	- Giải nhất	1,000	
	- Giải nhì	800	
	- Giải ba	600	
e	Giải trang trí xe hoa cổ động:		
	- Giải nhất	1,000	
	- Giải nhì	800	
	- Giải ba	600	
3	Sáng tác kịch bản tuyên truyền cổ động:		
a	Giải kịch bản thông tin:		
	- Giải nhất	1,500	
	- Giải nhì	1,200	
	- Giải ba	1,000	
	- Giải khuyến khích	800	
b	Các giải phụ khác (dành cho tác giả có nhiều kịch bản nhất, đơn vị có nhiều tác giả tham gia, kịch bản tuyên truyền có tính thời sự cao...).	400	
4	Giải Mộc quán - Nguyễn Trọng Quyền		
	- Giải nhất	1,500	
	- Giải nhì	1,200	
	- Giải ba	1,000	
	- Giải khuyến khích	800	
	- Các giải phụ khác	500	
5	Liên hoan đờn ca tài tử:		
a	Giải toàn đoàn:		
	- Giải xuất sắc	1,500	

	- Giải nhất	1,200	
	- Giải nhì	1,000	
	- Giải ba	700	
	- Giải khuyến khích	400	
b	Giải các trích đoạn:		
	- Giải nhất	600	
	- Giải nhì	400	
	- Giải ba	300	
	- Giải khuyến khích	200	
c	Giải các ban đờn:		
	- Giải nhất	600	
	- Giải nhì	400	
	- Giải ba	300	
	- Giải khuyến khích	200	
d	Giải tiết mục cá nhân:		
	- Dành cho các tác giả	200	
	- Các tiết mục, các nghệ nhân	200	
6	Hội thi Hoa Phượng đỏ		
a	Giải toàn đoàn:		
	- Giải Xuất sắc	1,500	
	- Giải nhất	1,200	
	- Giải nhì	1,000	
	- Giải ba	800	
	- Giải đặc biệt dành cho Trường Dạy trẻ khuyết tật	800	
b	Văn nghệ tổng hợp:		
	- Giải nhất	1,000	
	- Giải nhì	800	
	- Giải ba	600	
	- Giải khuyến khích	400	
	- Giải đặc biệt dành cho Trường Dạy trẻ khuyết tật (giải tiết mục, cá nhân)	200	
c	Thi vẽ tranh (dành cho 3 độ tuổi):		
	- Giải nhất (3 độ tuổi)	400	
	- Giải nhì (3 độ tuổi)	300	
	- Giải ba (3 độ tuổi)	200	

d	Thi làm thơ nhanh:		
	- Giải nhất	400	
	- Giải nhì	300	
	- Giải ba	200	
đ	Thi đấu cờ vua (dành cho 2 độ tuổi):		
	- Giải nhất	400	
	- Giải nhì	300	
	- Giải ba	200	
e	Trò chơi dân gian có thưởng	100	
7	Liên hoan Ca cổ, tiểu phẩm:		
a	Ca cổ:		
	- Giải nhất	500	
	- Giải nhì	400	
	- Giải ba	300	
	- Giải khuyến khích	200	
b	Ca nhạc:		
	- Giải nhất	500	
	- Giải nhì	400	
	- Giải ba	300	
	- Giải khuyến khích	200	
c	Tiểu phẩm:		
	- Giải nhất	1,200	
	- Giải nhì	1,000	
	- Giải ba	800	
	- Giải khuyến khích	500	

PHỤ LỤC 3
MỨC CHI KHEN THƯỞNG ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ
ĐẠT THỨ HẠNG CAO TẠI CÁC CỤM THI ĐUA
(Ban hành kèm theo Quyết định số 73/2008/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 08 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

- Đơn vị hạng nhất: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng);
- Đơn vị hạng nhì: 07.000.000 đồng (bảy triệu đồng);
- Đơn vị hạng ba: 03.000.000 đồng (ba triệu đồng).